

Số: 313 /QĐ-UBND

Thoại Sơn, ngày 10 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công khai kế hoạch đầu tư công năm 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 192/2004/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế công khai tài chính đối với các cấp ngân sách nhà nước, các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, các dự án đầu tư xây dựng cơ bản có sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các doanh nghiệp nhà nước, các quỹ có nguồn từ ngân sách nhà nước và các quỹ có nguồn từ các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện Thoại Sơn về việc phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2023 nguồn vốn ngân sách địa phương do cấp huyện quản lý;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 40/TTr-PTCKH ngày 10 tháng 01 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch đầu tư công năm 2023 theo biểu mẫu 01/CKTC-ĐTĐD đính kèm.

Điều 2. Chánh văn phòng HĐND - UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, các chủ đầu tư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Võ Văn Hòa

CÔNG KHAI KẾ HOẠCH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 313/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023
của Ủy ban nhân dân huyện Thoại Sơn)

ĐVT: Triệu đồng

Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số	59.230	59.230	
	Trong đó: Vốn trong nước	59.230	59.230	
	Vốn ngoài nước			
I	Vốn thiết kế quy hoạch	-	-	
II	Vốn chuẩn bị đầu tư	31.342	31.342	
1	Trụ sở Công an xã Phú Thuận	300	300	
2	Trụ sở Công an xã Vĩnh Chánh	300	300	
3	Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021 - 2025 huyện Thoại Sơn	6.592	6.592	
4	Trường tiểu học B Định Mỹ Điểm chính (ấp Mỹ Phú)	1.000	1.000	
5	Trường tiểu học B Vĩnh Phú Điểm chính (ấp Trung Phú 3)	1.000	1.000	
6	Trường tiểu học A Vĩnh Khánh Điểm chính (ấp Vĩnh Lợi)	1.000	1.000	
7	Trường tiểu học A Vĩnh Chánh Điểm chính (ấp Đông An)	1.000	1.000	
8	Trường THCS thị trấn Núi Sập	5.000	5.000	
9	Trường THCS thị trấn Phú Hòa	5.000	5.000	
10	Cải tạo, sửa chữa Chùa Vĩnh Hòa	150	150	
11	Tuyến đường kênh E	10.000	10.000	
III	Vốn thực hiện dự án	27.888	27.888	
A	Dự án nhóm A			
B	Dự án nhóm B			
C	Dự án nhóm C	27.888	27.888	
1	Trụ sở BCH Quân sự xã Bình Thành	600	600	
2	Trụ sở BCH Quân sự xã Vọng Đông	1.104	1.104	
3	Trụ sở BCH Quân sự thị trấn Phú Hòa	500	500	
4	Trụ sở Công an xã Bình Thành	800	800	
5	Trụ sở Công an xã Vọng Đông	690	690	
6	Trụ sở Công an xã Vĩnh Khánh	1.050	1.050	
7	Trường MG TT Óc Eo Điểm chính (ấp Tân Hiệp A)	6	6	
8	Trường MG TT Óc Eo Điểm lẻ (ấp Trung Sơn)	191	191	
9	Trường MG TT Phú Hòa Điểm chính (ấp Phú Hữu)	396	396	
10	Trường MG TT Phú Hóa điểm phụ (ấp Hòa Đông)	2	2	
11	Trường tiểu học B Định Mỹ Điểm lẻ (ấp Phú Hữu)	96	96	
12	Trường tiểu học A Vĩnh Khánh Điểm lẻ 1 (ấp Vĩnh Lợi)	11	11	
13	Trường tiểu học A Vĩnh Chánh Điểm lẻ 1 (ấp Tây Bình A)	142	142	
14	Nhà truyền thống huyện Thoại Sơn	500	500	



Stt	Nội dung	Kế hoạch vốn nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
15	Nâng cấp cải tạo đường Nguyễn Thị Minh Khai (đoạn từ Đường tránh 943 đến Khu Du lịch số 2)	500	500	
16	Nâng cấp, cải tạo tuyến Nam Ba Dầu	1.000	1.000	
17	Nâng cấp, cải tạo tuyến Đông Rạch Giá Long Xuyên	4.500	4.500	
18	Nâng cấp, cải tạo tuyến đường Tây Bờ Ao	5.745	5.745	
19	Cầu Thoại Hà 2	5.194	5.194	
20	Chợ Trường Tiên	1.941	1.941	
21	Chợ Tây Phú	1.920	1.920	
	Thực hiện nhiệm vụ khác (Thanh toán sau quyết toán)	1.000	1.000	

